

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thẩm định tín dụng - MH1104216

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110421601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Hồng Hà - (04126)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 9/1/2026 Giờ thi: 16h45' Phòng thi: A.1.10

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim Chi	22/01/2006	C26TC	Ch	9.8	Chín tám	
2	2410120025	Phạm Quỳnh Duy	21/01/2006	C26TC	D	9.8	Chín tám	
3	2410120020	Võ Thị Hồng Hạnh	27/07/2006	C26TC	Hanh	9.5	Chín năm	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc Hân	30/10/2006	C26TC	Han	8.0	Tám không	
5	2410120023	Võ Thị Kim Hồng	01/08/2006	C26TC	Hoe	10	Mười	
6	2410120028	Phan Văn Kha	23/12/2003	C26TC	Kha	9.5	Chín năm	
7	2410120027	Nguyễn Khánh Linh	21/06/2006	C26TC	Linh	7.8	Bảy tám	
8	2410120008	Phan Anh Linh	19/12/2006	C26TC	Linh	9.5	Chín năm	
9	2410120007	Võ Trúc Ly	23/04/2006	C26TC	Ly	8.5	Tám năm	
10	2410120012	Nguyễn Thị Yến Nhi	05/11/2006	C26TC	Nhi	9.8	Chín tám	
11	2410120022	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/05/2006	C26TC	Nhi	10	Mười	
12	2410120026	Hà Lê Thành Phát	04/05/2004	C26TC	Phat	7.5	Bảy năm	
13	2410120014	Nguyễn Minh Quyền	04/08/2006	C26TC	Quy	9.0	Chín không	
14	2410120013	Lê Minh Thuận	05/05/2006	C26TC	Thuan	10	Mười	
15	2410120010	Trương Thanh Thùy	17/05/2006	C26TC	Thuy	9.8	Chín tám	
16	2410120024	Trần Hoàng Anh Thư	13/12/2006	C26TC	Thur	8.0	Tám không	
17	2410120003	Phùng Thị Thùy Tiên	23/07/2005	C26TC	Tien	8.3	Tám ba	
18	2410030016	Dương Minh Tiến	04/06/2006	C26TC	Tien	6.0	Sáu không	
19	2410120018	Nguyễn Huỳnh Trâm	16/09/2006	C26TC	Tram	8.0	Tám không	
20	2410120029	Đinh Hoàng Đoàn Trinh	06/10/2006	C26TC	Trinh	10	Mười	
21	2410120011	Huỳnh Thị Thúy Trinh	15/11/2006	C26TC	Trinh	7.5	Bảy năm	
22	2410120021	Huỳnh Thanh Trúc	27/08/2006	C26TC	Truc	9.5	Chín năm	
23	2410120005	Nguyễn Thị Thuý Vy	30/5/2006	C26TC	Vy	7.5	Bảy năm	
24	2410120017	Nguyễn Thị Như Ý	24/04/2006	C26TC	Y	7.5	Bảy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi: 24 / 24 .

Ngày 13 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày 12 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Hồng Hà

TP
P
V

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thăm định tín dụng - MH1104216

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110421601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Hồng Hà - (04126)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 6/3/2026 Giờ thi: 16g15' Phòng thi: A110

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Chi	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006	C26TC	Ich	7.0	Bảy không	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006	C26TC	P	7.0	Bảy không	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006	C26TC	Hanh	7.0	Bảy không	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006	C26TC	Hân	7.0	Bảy không	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006	C26TC	Hue	9.5	Chín năm	
6	2410120028	Phạm Văn	Kha	23/12/2003	C26TC	Kha	9.0	Chín không	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006	C26TC	Lin	9.0	Chín không	
8	2410120008	Phan Anh	Linh	19/12/2006	C26TC	Anh	8.0	Tám không	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006	C26TC	Thuy	6.5	Sáu năm	
10	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006	C26TC	N	7.0	Bảy không	
11	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006	C26TC	N	6.5	Sáu năm	
12	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004	C26TC	Phat	4.0	Bốn không	
13	2410120014	Nguyễn Minh	Quyền	04/08/2006	C26TC	Quy	6.0	Sáu không	
14	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006	C26TC	Thue	6.5	Sáu năm	
15	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006	C26TC	Thuy	9.5	Chín năm	
16	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006	C26TC	Thur	9.0	Chín không	
17	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005	C26TC	Thuy	8.5	Bốn năm	
18	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006	C26TC	Thue	4.5	Bốn năm	
19	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006	C26TC	Thue	7.0	Bảy không	
20	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	Trinh	06/10/2006	C26TC	Thue	8.5	Tám năm	
21	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trinh	15/11/2006	C26TC	Thue	5.0	Năm không	
22	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006	C26TC	Thue	9.0	Chín không	
23	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006	C26TC	Thue	6.5	Sáu năm	
24	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006	C26TC	Thue	6.5	Sáu năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi: 24 / 24 .

Ngày. 08 tháng 5 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Sơn.

Ngày. 8 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Hồng Hà

TR
P
V

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thẩm định tín dụng - MH1104216

Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25211MH110421601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Vũ Văn Hào

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Hồng Hà

Giám thị 3:

Ký tên:

Ngày thi: 01/04/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.9

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Chi	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006		01	7,5	Bảy rưỡi	C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006		01	5,5	Năm rưỡi	C26TC	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006		01	8,0	Tám chẵn	C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006		01	8,0	Tám chẵn	C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006		01	10	Mười	C26TC	
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003		01	8,0	Tám chẵn	C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006		01	8,5	Tám rưỡi	C26TC	
8	2410120008	Phan Anh	Linh	19/12/2006		01	9,5	Chín rưỡi	C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006		01	9,0	Chín chẵn	C26TC	
10	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006		01	7,5	Bảy rưỡi	C26TC	
11	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006		01	7,5	Bảy rưỡi	C26TC	
12	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004		01	3,5	Ba rưỡi	C26TC	
13	2410120014	Nguyễn Minh	Quyền	04/08/2006		01	8,5	Tám rưỡi	C26TC	
14	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006		01	7,5	Bảy rưỡi	C26TC	
15	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006		01	9,0	Chín chẵn	C26TC	
16	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006		01	5,5	Năm rưỡi	C26TC	
17	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005		01	5,5	Năm rưỡi	C26TC	
18	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006		01	3,5	Ba rưỡi	C26TC	
19	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006		01	5,5	Năm rưỡi	C26TC	
20	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	Trình	06/10/2006		01	10	Mười	C26TC	
21	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trình	15/11/2006		01	7,0	Bảy rưỡi	C26TC	
22	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006		01	2,5	Hai rưỡi	C26TC	
23	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006		01	6,5	Sáu rưỡi	C26TC	
24	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006		01	3,0	Ba chẵn	C26TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 24 / 24.

Số sinh viên đạt: Tỷ lệ đạt: %

Ngày...tháng...năm 2026.

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày...tháng...năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)